

## NHỮNG ĐỘNG THÁI MỚI TRONG QUAN HỆ NGA- ASEAN VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM

TS. Nguyễn An Hà

*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

Sau gần 10 năm kể từ khi Nga trở thành đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN tháng 7/1996, Hội nghị Thượng đỉnh Nga-ASEAN lần thứ nhất tại Kuala-Lumpur là một bước tiến lớn trong quan hệ Nga-ASEAN những năm đầu thế kỉ 21. Để có được những thành quả này là nhờ có sự nỗ lực của LB Nga, cũng như ASEAN và các nước thành viên của mình.

Trước tiên phải kể đến yếu tố chủ động tích cực của Nga trong việc thực hiện chính sách đối ngoại linh hoạt, thực tế nhằm tăng cường lợi ích kinh tế, bảo đảm an ninh toàn vẹn lãnh thổ, cải thiện vị thế của mình trên trường quốc tế. Cùng với đó là vai trò, vị thế của ASEAN ngày càng trở nên quan trọng trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương cũng như trên thế giới, sức hút của ASEAN đối với các nước lớn ngày càng gia tăng. Ngoài ra còn phải kể đến các yếu tố quốc tế và khu vực góp phần thúc đẩy quan hệ Nga-ASEAN như Tuyên bố chung khẳng định “toàn cầu hoá đã dẫn đến sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng giữa các quốc gia, làm

cho sự an ninh và thịnh vượng giữa các quốc gia này gắn kết với nhau”<sup>1</sup>. Bài viết này phân tích những yếu tố khu vực tác động tới quan hệ Nga-ASEAN và vai trò điều phối của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

### I. Những động thái mới trong quan hệ Nga-ASEAN

Trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương đang thể hiện một xu thế mới, đó là liên kết song phương gia tăng rõ rệt cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các cơ chế đa phương như Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn Hợp tác Á-Âu (ASEM), với việc xuất hiện những cơ chế đa phương mới như Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (ASEAN+6). Ngoài ra còn phải kể đến vai trò ngày càng tăng của Tổ chức Thương Hải.

Chính sách đối ngoại của LB Nga ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương được xây dựng trên nguyên tắc phát triển và củng cố toàn

<sup>1</sup> Tuyên bố chung Nga-ASEAN ngày 13/12/2005.

diện các mối quan hệ song phương với các quốc gia trong khu vực, kết hợp với việc tham gia tích cực vào các tổ chức chính trị và kinh tế đa phương này. Liên bang Nga coi ASEAN là động lực chính trong các tiến trình hội nhập ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Về phần mình ASEAN cũng đánh giá cao vai trò quan trọng của LB Nga trong các vấn đề của khu vực và ủng hộ sự hội nhập đầy đủ hơn của Nga vào hệ thống hợp tác đa phương khu vực.

Sự kiện quan trọng nhất trong quan hệ Nga-ASEAN là việc hai bên tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh đầu tiên vào ngày 13/12/2005 ở Kuala-Lumpur, Malaixia. Hai bên đã ra Tuyên bố chung và Chương trình Hợp tác hành động giai đoạn 2005-2015. Đây là những văn bản quan trọng thể hiện rõ mục tiêu, nguyên tắc, cơ chế cũng như các lĩnh vực quan hệ trong giai đoạn trung hạn giữa Nga và ASEAN.

Trong Tuyên bố chung này LB Nga và ASEAN cam kết củng cố và phát triển hơn nữa quan hệ đối tác đối thoại nhằm bảo đảm tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững, thịnh vượng và tiến bộ xã hội của cả hai bên trên nguyên tắc bình đẳng, chia sẻ trách nhiệm và cùng có lợi, thúc đẩy hơn nữa hoà bình, ổn định, an ninh và thịnh vượng trong khu vực Châu Á- Thái Bình Dương.

Về cơ chế hoạt động, hai bên sẽ củng cố và tăng cường các cơ chế đối thoại hiện có như Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+LB Nga (PMC+Nga), Cuộc họp quan chức Cao cấp, Ủy ban Hợp tác chung, Ủy ban

Quản lý và kế hoạch chung, các nhóm làm việc về Hợp tác Kinh tế-Thương mại và về Khoa học và Công nghệ Nga-ASEAN. Hai bên cũng thoả thuận sẽ tổ chức thường xuyên các Hội nghị cao cấp LB Nga-ASEAN.

Lĩnh vực hợp tác an ninh-chính trị vẫn là ưu tiên hàng đầu. Hai bên cam kết hợp tác chặt chẽ hơn trong việc đối phó, giải quyết các vấn đề toàn cầu như chống khủng bố, chống ma tuý, rửa tiền, buôn lậu người và vũ khí, cũng như các vấn đề về môi trường, dịch bệnh.

Về hợp tác kinh tế và phát triển xã hội, LB Nga và ASEAN khẳng định lại sự quan tâm về nâng cao chất lượng quan hệ kinh tế trên cơ sở Hiệp định Hợp tác kinh tế và phát triển được ký kết ngày 10/12/2005 tại Kuala-Lumpur. Quan hệ hợp tác kinh tế thương mại Nga - ASEAN tới đây sẽ tập trung vào các lĩnh vực đầy tiềm năng như công nghiệp, năng lượng, nông nghiệp, giao thông vận tải, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực v.v... Ngoài ra, hai bên tiếp tục thúc đẩy các lĩnh vực khác như bảo vệ môi trường, du lịch phát triển nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy quan hệ hai bên lên tầm cao mới trong thập kỷ 21.

Tuyên bố chung khẳng định hai bên sẽ hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong khuôn khổ các tổ chức khu vực như Diễn đàn khu vực ARF, Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương APEC, Hợp tác đối thoại Châu Á ADC. ASEAN và Nga cũng cam kết sẽ tăng cường hợp tác trong khuôn khổ Tổ chức Thương Hải SCO. Rõ ràng cả Nga và ASEAN đều đánh giá hợp tác đa phương có

tác động to lớn tới các quan hệ song phương giữa các quốc gia cũng như khu vực.

### **Về tăng cường đối thoại**

Cùng với Hội nghị Thượng đỉnh Nga-ASEAN còn diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Đông Á, “một câu lạc bộ mới về kinh tế và an ninh” mà Nga muốn tham gia bao gồm 10 nước ASEAN cùng với Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc và Niudilan.<sup>2</sup> Cho đến nay các nước thành viên Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á vẫn tỏ ra chia rẽ trong vấn đề liệu có nên kết nạp Nga hay không. Lý do mà họ đưa ra là trong ba tiêu chuẩn gia nhập bao gồm: phải là đối tác đối thoại của ASEAN; tham gia một hiệp ước không xâm lược nhau; và có quan hệ tích cực với ASEAN thì Nga chưa đáp ứng được điều kiện cuối. Việc Nga tăng cường quan hệ với ASEAN sẽ tạo điều kiện để Nga sớm gia nhập Hội nghị thượng đỉnh Đông Á.

Năm 2004, trước khi diễn ra Hội nghị thượng đỉnh Á-Âu ASEM 5 tại Hà Nội, Nga cũng thể hiện nguyện vọng được gia nhập Diễn đàn này như một cường quốc châu Á. Tuy nhiên do liên quan tới việc mở rộng thành viên của ASEM ở EU và ASEAN mà vấn đề này chưa được đặt ra trong chương trình nghị sự của Hội nghị. Lần này, việc Nga được mời tham dự Hội nghị thượng đỉnh Đông Á, một diễn đàn cũng không có sự hiện diện của Mỹ là một cơ hội để Kremlin mở

rộng ảnh hưởng về kinh tế và chính trị ở Đông Á<sup>3</sup>.

### **Về hợp tác an ninh chính trị**

Trong bối cảnh các mối đe dọa an ninh ngày càng mang tính toàn cầu, Nga và ASEAN cho rằng phương cách duy nhất để chống lại những hiểm họa này là cộng đồng quốc tế phải đoàn kết, phối hợp chặt chẽ trên cơ sở các nguyên tắc tập quán quốc tế và ủng hộ chủ nghĩa đa phương. Chủ nghĩa khủng bố, đang diễn ra hết sức phức tạp ở LB Nga cũng như một số nước ASEAN hiện nay, là mối quan tâm hàng đầu của hai bên. Ngoài những nội dung hợp tác trong lĩnh vực này được khẳng định trong Tuyên bố chung và trong khuôn khổ Diễn đàn khu vực ARF, việc gia tăng quan hệ, phối hợp hành động giữa ASEAN và Tổ chức Thượng Hải được hai bên rất chú trọng. Tổ chức Thượng Hải ra đời tháng 6/2001 bao gồm LB Nga, Trung Quốc, Cadácstan, Kirgizia, Tadjikistan và Uzbekistan. Với diện tích rộng 30 triệu km<sup>2</sup>, dân số 1,5 tỷ người, chiếm tới 60% dân số của lục địa Á-Âu, 1/4 dân số thế giới và đang được thể chế hoá nhanh, SCO là một lực lượng chính trị, quân sự và kinh tế khổng lồ và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Các hoạt động của SCO kể từ khi thành lập tới nay cho thấy tổ chức này đang ngày càng mở rộng các lĩnh vực hợp tác của mình: Từ hợp tác an ninh, SCO đang mở sang các lĩnh vực hợp tác

<sup>2</sup> Bên thêm Hội nghị thượng đỉnh Nga-ASEAN, [www.bbc.com](http://www.bbc.com)

<sup>3</sup> Bên thêm Hội nghị thượng đỉnh Nga-ASEAN, [www.bbc.com](http://www.bbc.com)

về kinh tế và đối ngoại; Từ hợp tác trong nội bộ 6 nước thành viên, SCO đã quyết định thiết lập quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế và khu vực khác.

Tại kì họp SCO ngày 5/7/2005, ngoài các mục tiêu chống khủng bố, ly khai, và cực đoan, tổ chức này cũng hướng tới hợp tác chặt chẽ hơn về kinh tế, nhân đạo và an ninh năng lượng. SCO cũng tuyên bố không phải là một tổ chức khép kín, có thể tiếp tục mở rộng, và việc mời Ấn Độ, Pakistan và Iran làm quan sát viên thể hiện động thái tiếp tục mở rộng và hướng tới quan hệ cả về an ninh chính trị lẫn kinh tế xã hội của tổ chức này.

Như vậy sự phát triển của SCO sẽ càng làm tăng sự quan tâm của các nước Đông Nam Á với tổ chức này, gia tăng quan hệ Nga-ASEAN trong hợp tác an ninh, tăng cường vai trò của ASEAN trong việc giải quyết vấn đề cấp thiết mang tính toàn cầu này.

### Hợp tác kinh tế-thương mại

ASEAN là một khu vực phát triển năng động, năm 2004 tăng trưởng trung bình của cả khu vực là 6%, so với châu Phi 5,1%; Mỹ Latin 5,7%, hay mức tăng GDP toàn cầu 5,1%. Năm 2005 dự báo mức tăng trưởng cũng ở mức xấp xỉ 6%. Triển vọng tăng trưởng tiếp tục tạo nên sự hấp dẫn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào khu vực cùng với sự bùng nổ thương mại. Năm 2004 tổng thương mại của ASEAN tăng trưởng 23%, từ 845,5 tỷ USD lên 1.000 tỷ USD. Về tốc độ phát triển thương mại, năm 2004 các đối tác có

tốc độ phát triển cao nhất là: LB Nga 43%, Ấn Độ 41%, Niudilân 41%, Trung Quốc 37%, Úc 31%. Tuy có tốc độ tăng trưởng cao nhất, nhưng năm 2004 thương mại hai chiều Nga-ASEAN mới đạt 4,4 tỷ USD, tăng hơn 1 tỷ USD so với năm 2003. Nga mới chỉ chiếm hơn 0,4% tổng thương mại của ASEAN, trong khi khoảng 70% thương mại của ASEAN là với 5 đối tác hàng đầu Nhật Bản 135,9 tỷ, Mỹ, EU 119,1 tỷ, Trung Quốc 81,9 tỷ USD, thương mại nội Khối 221,6 tỷ<sup>4</sup>.

Rõ ràng quan hệ kinh tế thương mại Nga-ASEAN vẫn đang ở giai đoạn đầu phát triển, hoàn toàn chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của cả hai phía. Mặc dù ASEAN là khu vực phát triển năng động với nhiều mô hình liên kết linh hoạt kết hợp song phương, đa phương, nhiều chiều kích, nhưng giữa Nga và ASEAN rõ ràng còn thiếu cơ chế điều tiết chung, đó chính là WTO. Một khi Nga là thành viên của WTO, chắc chắn quan hệ kinh tế thương mại giữa Nga-ASEAN sẽ phát triển rất năng động, việc ASEAN ủng hộ Nga gia nhập WTO thể hiện mong muốn này.

Trong giai đoạn hiện nay, Diễn đàn "Hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương", nơi có sự tham gia của Nga từ năm 1998 và 7 trong số 10 nước Đông Nam Á (trừ Lào, Campuchia và Myanmar), là công cụ hữu hiệu để gắn kết lợi ích kinh tế Nga-ASEAN cũng như của các nước trong khu vực. APEC hiện chiếm tới 51% tổng GDP và 71% tổng thương mại toàn cầu. Trong số 14 nền kinh tế

<sup>4</sup> Báo cáo của Ong Keng Iong-10/2004.

lớn nhất thế giới với GDP lớn hơn 500 tỷ USD, thì có 7 nền kinh tế là thành viên của APEC, trong đó có 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Nhật Bản<sup>5</sup>.

Theo tinh thần của Mục tiêu Bogor 1994, mở cửa các nền kinh tế, thúc đẩy tự do hoá thương mại trong khu vực, rào cản thuế quan bình quân trong APEC giảm từ 16,6% năm 1988 xuống 6,4% năm 2004<sup>6</sup>. Trong giai đoạn vừa qua, với hình thức hợp tác còn ở mức độ lỏng lẻo, trên cơ sở đồng thuận, việc thúc đẩy mở cửa các nền kinh tế, tự do hoá thương mại và đầu tư theo mục tiêu Bogor của APEC đã góp phần tăng cường quan hệ kinh tế – thương mại Nga với các nước trong APEC, cũng như với ASEAN.

Tuyên bố Busan 2005 với chủ đề "Hướng tới một cộng đồng: đón nhận thách thức, tạo nên sự thay đổi" (Towards One Community: Meet the Challenge, Make the Change), tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của Mục tiêu Bogor và cam kết tiếp tục thực hiện mục tiêu này theo lộ trình Busan góp phần mở ra triển vọng khả quan trong quan hệ kinh tế thương mại của Nga với các nước thành viên APEC trong đó có ASEAN<sup>7</sup>.

Hơn nữa trong bối cảnh mà an ninh năng lượng trở thành nhu cầu cấp bách của APEC, Tuyên bố Busan chỉ rõ: "Chúng tôi chia sẻ sự quan tâm của mình tới tác động của việc giá dầu tăng cao và có cùng quan

điểm về sự bức thiết trong cung cầu của thị trường năng lượng cần giải quyết thông qua nỗ lực hợp tác tăng cường đầu tư, mở rộng thương mại năng lượng xuyên quốc gia và thúc đẩy phát triển công nghệ năng lượng, nhằm giảm dần sự dễ tổn thương và bảo đảm an ninh năng lượng của khu vực". Chính sách an ninh năng lượng khu vực mà LB Nga đang đóng vai trò quan trọng trong khung khổ APEC sẽ tạo ra những xung lực mới trong quan hệ Nga-ASEAN.

Bộ trưởng Năng lượng Nga Viktor Khristenko cho biết: Khoảng 30% lượng dầu xuất khẩu của nước này sẽ đi sang châu Á vào năm 2020, so với mức 3% hiện nay.

Còn Phó chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Nga Geory Petrov cho biết: Thương mại với ASEAN chỉ chiếm 1% tổng khối lượng thương mại của Nga, tuy nhiên việc tăng cường hợp tác thương mại với ASEAN có nhiều triển vọng.

*Tóm lại*, sự phát triển của các tổ chức khu vực cả về nội dung lẫn qui mô hoạt động như SCO, APEC sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ song phương Nga-ASEAN, đồng thời cả Nga và ASEAN sẽ ủng hộ nhau trong việc tăng cường liên kết đa phương của mình trong các tổ chức này.

## II. Vai trò của Việt Nam trong quan hệ Nga - ASEAN

Vai trò điều phối thúc đẩy quan hệ Nga-ASEAN của Việt Nam phụ thuộc trước hết vào quan điểm của Nga đối với ASEAN, vào quan hệ giữa Nga và Việt Nam và vị thế của

<sup>5</sup> [www.vneconomy.com.vn](http://www.vneconomy.com.vn)

<sup>6</sup> Xem [Apec@glance\\_091105](mailto:Apec@glance_091105), [www.apec.org.com](http://www.apec.org.com)

<sup>7</sup> Tuyên bố Busan, 18-19/11/2005, [www.economy.gov.ru](http://www.economy.gov.ru)

Việt Nam trong ASEAN cũng như trong các quan hệ hợp tác đa phương của ASEAN.

Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN tháng 7/1995, và từ năm 1996 khi Nga trở thành đối tác đối thoại đầy đủ của ASEAN, Việt Nam là người điều phối quan hệ giữa Nga và ASEAN. Nga quan tâm tới việc tăng cường quan hệ với Việt Nam không chỉ bởi các quyền lợi về kinh tế mà chủ yếu bởi vai trò chính trị quan trọng của Việt Nam tại khu vực Đông Nam Á, một tính toán chiến lược của Nga trong việc thực thi chính sách Châu Á-Thái Bình Dương. Trong giai đoạn này hai bên đã có cố gắng tạo dựng khuôn khổ pháp lý mới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển quan hệ giữa hai nước trong tình hình mới, khi mà công cuộc cải cách ở mỗi nước được tiến hành theo những hướng khác.

Bước sang thế kỷ 21, cuối tháng 2/2001 Tổng thống Nga V. Putin đến thăm chính thức Việt Nam. Đây là chuyến thăm đầu tiên của người đứng đầu Nhà nước trong lịch sử quan hệ Nga-Việt cũng như Liên Xô-Việt Nam trước đây. Hai bên đã ký "Tuyên bố về đối tác chiến lược", khẳng định mối quan hệ hữu nghị truyền thống giờ đây được phát triển trên cơ sở phi tư tưởng hoá. Hai bên cũng khẳng định sự hợp tác kinh tế thương mại vẫn là một bộ phận cấu thành chủ yếu của mối quan hệ song phương và cần tiếp tục phát triển.

Với vai trò là điều phối viên, trong suốt thời gian qua Việt Nam luôn ủng hộ Nga trong việc tăng cường quan hệ đối thoại với

ASEAN cũng như trong các tổ chức hợp tác khu vực khác. Năm 2004, khi Việt Nam là chủ nhà của Diễn đàn Hợp tác Á-Âu ASEM V, Nga thể hiện nguyện vọng muốn gia nhập tổ chức này, và được Việt Nam nhiệt tình ủng hộ. Mặc dù Nga chưa gia nhập ASEM, nhưng đây cũng là những tiền đề tạo điều kiện cho ý tưởng này sớm trở thành hiện thực.

Sau Hội nghị thượng đỉnh Nga-ASEAN, Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định nỗ lực góp phần thúc đẩy quan hệ Nga-ASEAN cũng như thực hiện các mục tiêu của Tuyên bố chung. Mới đây, trong cuộc gặp gỡ với Thủ tướng Nga M. Fradcov tại Hà Nội ngày 16/2/2006, Thủ tướng Phan Văn Khải khẳng định Việt Nam luôn ủng hộ mối quan hệ chặt chẽ giữa Nga và ASEAN cũng như việc Nga tham gia Hội nghị cấp cao Đông Á.

Về quan hệ kinh tế, cũng như trong quan hệ Nga-ASEAN, sự chuyển động trong hợp tác kinh tế-thương mại Nga-Việt chậm hơn nhiều so với bước tiến trên lĩnh vực chính trị-ngoại giao. Nga và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng, cụ thể là: hai nước cùng là những nền kinh tế chuyển đổi, sức cạnh tranh thấp, mức độ hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế. LB Nga và Việt Nam đều chịu ảnh hưởng nặng nề của mô hình kinh tế kế hoạch hoá tập trung Xô viết, và trải qua giai đoạn khủng hoảng kinh tế nặng nề những năm đầu chuyển đổi. Cùng với việc thực hiện cải cách chuyển đổi kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và khu vực, cả hai nước đều làm đơn xin gia nhập WTO, Nga năm 1993 còn Việt Nam đệ đơn năm 1995. Sau một thời gian dài đàm

phần khó khăn gian khổ, hiện nay cả hai nước đã ở bên ngưỡng cửa của WTO. Việt Nam cũng như LB Nga có thể sẽ được kết nạp vào tổ chức này trong năm 2006.

Chính những điểm tương đồng này lại là nguyên nhân chủ yếu cản trở việc phát triển quan hệ kinh tế Nga và Việt Nam giai đoạn hiện nay. Vì thuế nhập khẩu quá cao, nên buôn lậu trở thành quốc nạn ở hai nước. Ở Nga hoạt động kinh tế ngầm ước chiếm 50% GDP, còn ở Việt Nam thấp hơn khoảng 30%. Hàng hoá bên ngoài nhập khẩu vào Nga cũng như vào Việt Nam phần lớn phải qua kênh buôn lậu mới có lãi. Quan hệ kinh tế giữa Nga và thế giới cũng như đối với Việt Nam hoặc bị thị trường ngầm chi phối, hoặc phải thông qua đối tác thứ ba có trình độ thị trường cao hơn.

Kim ngạch thương mại giữa Nga và Việt Nam liên tục tăng trưởng, từ 573 triệu USD năm 2001, lên 887 triệu USD năm 2004 và năm 2005 vượt qua mức 1 tỷ USD. Tuy nhiên, nếu so sánh năm 2004, buôn bán hai chiều giữa Việt Nam với EU là 7,47 tỷ USD; với Mỹ cũng khoảng trên 7 tỷ, với Trung Quốc là 7,2 tỷ USD thì thương mại Nga - Việt còn quá nhỏ bé.

Như vậy, những rào cản lớn nhất trong quan hệ kinh tế - thương mại hai nước cũng như tác động tiêu cực tới vai trò điều phối của Việt Nam trong quan hệ Nga-ASEAN về lĩnh vực này hiện nay chính là trình độ phát triển kinh tế thị trường ở cả tầm vĩ mô và doanh nghiệp còn thấp, tỷ lệ kinh tế ngầm

cao, lại trong điều kiện hàng rào thuế quan và bảo hộ quá cao.

Tới đây, nếu cả Nga và Việt Nam đều trở thành thành viên của WTO, hợp tác kinh tế thương mại Nga - Việt cũng như vai trò điều phối của Việt Nam sẽ được cải thiện. Hiện nay, hai bên đang đi những bước cuối cùng trong quá trình đàm phán với đối tác khó khăn nhất là Mỹ.

Tại cuộc gặp với Thủ tướng Liên bang Nga Mikhail Fradkov, Thủ tướng Phan Văn Khải bày tỏ mong muốn Nga sẽ áp dụng mức thuế ưu đãi cho Việt Nam như một nước đang phát triển, giống một số nước EU đang dành cho Việt Nam, góp phần tăng mạnh cán cân thương mại lên mức 2-3 tỉ USD/năm trước năm 2010.

Thủ tướng Phan Văn Khải cho rằng ý tưởng thành lập một ngân hàng chung Việt-Nga sẽ góp phần tạo thuận lợi cho các thủ tục thanh toán giữa các công ty Nga và Việt Nam. Trưởng đại diện thương mại Nga tại Việt Nam Sitnikov cho biết, hiện tại Ngân hàng Kinh tế đối ngoại và Ngân hàng Ngoại thương của Nga (Vnesheconombank và Vneshtorbank) rất quan tâm tới dự án này. Việc áp dụng thuế quan ưu đãi và cải thiện thanh toán ngoại thương sẽ góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại Nga - Việt, và tạo điều kiện tăng cường thương mại Nga-ASEAN thông qua các doanh nghiệp Việt Nam.

Một yếu tố thuận lợi nữa là Việt Nam đang thực hiện lộ trình AFTA, triển khai thực

hiện các cam kết trong Hiệp định Ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) của AFTA. Từ ngày 1/1/2006, toàn bộ các mặt hàng trong danh mục giảm thuế sẽ có thuế suất nhập khẩu khoảng 0%-5%. Việt Nam hội nhập AFTA sẽ có những kinh nghiệm tốt trong việc điều phối quan hệ kinh tế thương mại Nga-ASEAN, cũng như tạo nên cửa ngõ thông thoáng hơn cho hàng hoá Nga vào ASEAN.

Về hợp tác trong lĩnh vực năng lượng: Quan hệ hợp tác hai bên cùng có lợi trong lĩnh vực dầu khí vẫn giữ vị trí hàng đầu, trong đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro tiếp tục là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo hai nước. Sau 25 năm hoạt động, liên doanh này đã khai thác hơn 150 triệu tấn dầu thô, hoàn được vốn đầu tư khoảng 1,5 tỷ USD và kinh doanh có lãi.

Hai bên đã ghi nhận xu hướng tích cực trong hoạt động hỗn hợp của Công ty cổ phần OAO Gazprom-Công ty cổ phần ZAO Zarubezhftegaz-PetroVietnam và PIDC về việc thực hiện giai đoạn 1 hợp đồng dầu khí theo các lô 112 và 113 tại thềm lục địa Việt Nam. "Chúng tôi đã thỏa thuận giao Ủy ban liên chính phủ Việt-Nga về hợp tác kinh tế-thương mại và khoa học-kỹ thuật nghiên cứu thúc đẩy các dự án hợp tác, trong đó có việc tiếp tục hoạt động của Liên doanh dầu khí Vietsovpetro kể cả sau năm 2010", Thủ tướng Mikhail Fradkov nói. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Hoàng Trung Hải cho biết: tiếp nhận đề nghị của phía Nga, Chính phủ quyết

định giao hội đồng quản trị xí nghiệp Vietsovpetro bàn bạc các phương án hợp tác cụ thể và khả thi trong thời gian tới. Một trong các phương án hợp tác được đề cập là Việt Nam và Nga cùng đầu tư khai thác dầu khí tại nước thứ ba, trong đó có thể bao gồm một vài nước thuộc Liên Xô cũ.

Tuy nhiên, dầu khí không phải lĩnh vực duy nhất Nga muốn triển khai hợp tác tại Việt Nam. Thủ tướng Mikhail Fradkov tuyên bố: Nga sẵn sàng tham gia hàng loạt dự án lớn khác như cung cấp thiết bị cho Nhà máy thủy điện Sơn La, xây dựng nhà máy điện nguyên tử đầu tiên tại Việt Nam. Triển vọng về hợp tác năng lượng Nga - Việt Nam sẽ góp phần bảo đảm an ninh năng lượng trong khu vực ASEAN cũng như là mẫu hình tốt để Nga triển khai chính sách an ninh năng lượng trong khu vực.

Ngoài ra phải kể đến việc Việt Nam sẽ là chủ nhà của APEC 2006, một cơ hội tốt thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác kinh tế, đầu tư giữa Việt Nam với Liên bang Nga và các nền kinh tế thành viên. Nhận thức được tầm quan trọng cũng như khối lượng công việc to lớn trong việc tổ chức năm APEC 2006, ngày 25/1/2005, Việt Nam đã thành lập Ủy ban Quốc gia tổ chức năm APEC 2006 do Phó Thủ tướng Vũ Khoan làm Chủ tịch. Với chủ đề "Hướng tới một cộng đồng năng động vì sự phát triển bền vững và thịnh vượng", do Việt Nam đề xuất cho năm APEC 2006, Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ của tất cả các thành viên APEC.



Trong khuôn khổ hội nghị APEC 2006, doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội giao lưu, đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp đến từ các nền kinh tế thành viên. Dự kiến sẽ có hội nghị của các Tổng giám đốc với sự tham gia của hơn 1.000 doanh nghiệp hàng đầu thế giới được tổ chức song song với các phiên họp chuyên trách của APEC. Với vai trò chủ nhà, bên cạnh sự kiện Hội nghị lãnh đạo các nền kinh tế APEC vào cuối năm, trải suốt năm APEC 2006, Việt Nam sẽ đăng cai tổ chức khoảng 100 sự kiện trong khuôn khổ hoạt động của APEC với hàng loạt các hội nghị quan trọng như: Hội nghị liên Bộ trưởng Ngoại giao-Thương mại; Các hội nghị Bộ trưởng tài chính, thương mại, y tế, du lịch; Các hội nghị Quan chức cao cấp; Các hội nghị chuyên ngành tài chính, y tế, hải quan; Hội nghị Cấp cao các nhà lãnh đạo, tổng giám đốc doanh nghiệp lớn... Đây cũng là cơ hội để tăng cường quan hệ giữa các LB Nga với các nước ASEAN là thành viên của APEC.

Có thể thấy rằng, sau Hội nghị thượng đỉnh Nga-ASEAN, có nhiều yếu tố thuận lợi trong việc thúc đẩy quan hệ Nga-ASEAN nói chung, cũng như quan hệ Việt-Nga, và nâng cao vai trò điều phối viên của Việt Nam.

Tuy nhiên xuất phát từ đặc thù địa-chính trị, địa-kinh tế và lịch sử phát triển, từ triết lý phát triển ngày càng khẳng định rõ của nước Nga: Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết thống nhất xã hội, xây dựng một nhà nước hùng mạnh, nâng cao vị thế của nước Nga trên trường quốc tế, quan điểm đối ngoại của Nga tập trung phát triển kinh tế, bảo đảm

an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, cải thiện vị thế nước Nga: linh hoạt thực tế, Nga tập trung ưu tiên số một cho SNG, tiếp đó là EU, rồi tới các nước trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Nếu chỉ xét đơn thuần về kinh tế tỷ trọng GDP toàn cầu, giai đoạn hiện nay thứ tự ưu tiên của Nga lại ngược với tỷ trọng kinh tế của các khu vực, SNG chiếm khoảng 3% GDP toàn cầu, EU khoảng 25%, còn APEC chiếm hơn 50% GDP toàn cầu.

Ngay trong khu vực này Mỹ và các nước Đông Bắc Á như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc dường như ưu tiên hơn, rồi mới tới ASEAN.

Trong ASEAN, chỉ xét về tỷ trọng thương mại, năm 2005 có cấu lạc bộ 1 tỷ bao gồm Thái Lan, Malaixia và Việt Nam, nếu chỉ xét con số thống kê chính thức, Việt Nam có thể tụt xuống hàng thứ ba. (Năm 2004, Nga-Việt Nam 887 triệu USD, Nga-Malaixia 876 USD, còn Nga-Thái Lan là 1,2 tỷ USD, năm 2005 dự báo Nga-Thái Lan đạt 1,7 tỷ USD)<sup>8</sup>, việc tăng cường thúc đẩy quan hệ kinh tế Nga-Việt Nam trong giai đoạn tới có tác động quan trọng tới vai trò điều phối của Việt Nam trong quan hệ Nga-ASEAN.

Rõ ràng việc tăng cường quan hệ Nga-ASEAN, cũng như nâng cao vai trò điều phối của Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nỗ lực chính trị của cả Nga và Việt Nam.

<sup>8</sup> Nguồn: Bộ Phát triển kinh tế và ngoại thương LB Nga  
<http://www.economy.gov.ru>